

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI TAI NẠN THƯƠNG TÍCH CHO HỌC SINH TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở HÀ NỘI HIỆN NAY

Nguyễn Thanh Bình

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

binhnt@hnue.edu.vn

Đỗ Thị Bích Thảo

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

thao.dobich@gmail.com

Tóm tắt: Nhằm giảm thiểu tỷ lệ tai nạn thương tích xảy ra đối với học sinh, các trường trung học cơ sở được nghiên cứu trên địa bàn Hà Nội đã chủ động triển khai một số hoạt động phòng ngừa. Các hoạt động ứng phó với tai nạn thương tích đều được nhà trường đưa vào kế hoạch hoạt động năm học, trong đó chỉ rõ tính chất của mỗi hoạt động, bao gồm: nội dung, loại hình và phương thức thực hiện trong các nhà trường. Tính hiệu quả của các chương trình ứng phó với tai nạn thương tích tại trường học được đánh giá dựa trên 2 khía cạnh: (1) Mức độ an toàn của môi trường tại trường học; (2) Bảng tự đánh giá tính hiệu quả của các chương trình ứng phó với tai nạn thương tích của học sinh - những người thụ hưởng trực tiếp các chương trình giáo dục ứng phó với tai nạn thương tích. Bài viết tập trung phân tích các hoạt động ứng phó với tai nạn thương tích cho học sinh đang được triển khai trong các nhà trường trung học cơ sở, đồng thời đánh giá hiệu quả các hoạt động này.

Từ khóa: Hoạt động, hoạt động ứng phó, tai nạn thương tích, học sinh, trung học cơ sở

EVALUATION OF THE RESPONSE TO ACCIDENTS AND INJURIES AMONG STUDENTS IN SOME SECONDARY SCHOOLS IN HANOI

Abstract: To mitigate the incidence of accidents and injuries among students, the secondary schools examined in Hanoi have taken proactive measures by implementing various preventive initiatives. All activities related to injury response are incorporated into the school's annual activity plan, which explicitly outlines the specifics of each initiative, including its content, type, and method of implementation within the schools. The assessment of school accident response programs is conducted through two primary criteria: (1) the safety standards of the school environment; and (2) Self-assessments of the effectiveness of injury response education programs conducted by students who are the primary beneficiaries of these initiatives. This article aims to analyze the measures taken to respond to accidents and injuries among students in middle schools and to evaluate the efficacy of these measures.

Keywords: Activities, response activities, injuries, students, secondary school.

Mã bài báo: JHS - 251

Ngày nhận bài sửa: 06/02/2025

Ngày nhận bài: 08/01/2025

Ngày duyệt đăng: 20/02/2025

Ngày nhận phản biện: 19/01/2025

1. Đặt vấn đề

Báo cáo thống kê của Cục Quản lý môi trường y tế Việt Nam đã cho thấy bức tranh toàn cảnh về tai nạn thương tích ở trẻ em chưa hề có dấu hiệu khả quan. Mỗi năm, trung bình có hơn 370.000 trẻ em bị tai nạn thương tích, trong đó nhóm tuổi 15 - 19 chiếm tỉ lệ cao nhất (43%), tiếp đến là nhóm tuổi 5 - 14 với 36,9%, thấp nhất là nhóm tuổi 0 - 4 chiếm 19,5%. Trung bình cứ 100.000 trẻ có 24 trẻ tử vong do tai nạn thương tích, tương đương 18 trẻ tử vong do tai nạn thương tích mỗi ngày (Cục Quản lý môi trường y tế, 2024). Tai nạn thương tích ở trẻ em có xu hướng tăng lên và là vấn đề y tế đáng quan tâm không chỉ ở Việt Nam mà cả ở các nước đang phát triển. Tình hình tai nạn giao thông ở nước ta vẫn còn rất cao so với các nước trong khu vực Đông Nam Á và cao gấp 8 lần các nước phát triển (Mai Đan, 2016). Câu hỏi được đặt ra là tại sao tỷ lệ tai nạn giao thông không có dấu hiệu dừng lại dù Việt Nam đã thực thi nhiều các biện pháp phòng chống tai nạn thương tích theo khuyến cáo của WHO và UNICEF, như thay đổi môi trường sống của trẻ, thay đổi các sản phẩm an toàn với trẻ, điều chỉnh luật pháp và chính sách, giáo dục và tăng cường kỹ năng, can thiệp bằng mô hình cộng đồng an toàn của tổ chức Y tế thế giới (Bộ LĐ-TB&XH, UNICEF, 2010). Dưới quan điểm của công tác xã hội, các chương trình hành động tuy nhiều và thiết thực, tạo ra một môi trường lành mạnh, một cộng đồng an toàn cho trẻ, nhưng lại được tiếp cận chủ yếu dưới góc độ của y tế công cộng (can thiệp và giảm nhẹ hậu quả về thể chất và tinh thần của trẻ khi có tai nạn thương tích) và bảo vệ trẻ từ việc kiểm soát các tác động từ bên ngoài (thay đổi môi trường, thay đổi các sản phẩm sử dụng theo lứa tuổi...).

Một số các chương trình khác đã được triển khai tập trung vào việc trang bị kiến thức, giáo dục kỹ năng, phát các tờ rơi, áp phích nâng cao nhận thức cho trẻ em, gia đình và toàn xã hội, điển hình là dự án phòng chống tai nạn thương tích ở trẻ em (TNTT TE) do UNICEF tài trợ, cùng với Bộ Y tế triển khai can thiệp phòng chống TNTT TE tại 6 tỉnh Hải Phòng, Hải Dương, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Cần Thơ và Đồng Tháp từ năm 2002. Mục tiêu của dự án là nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của TE, cha mẹ và lãnh đạo địa phương về an toàn phòng chống TNTT TE và phát triển các mô hình phòng chống TNTT TE (Bộ Y tế, UNICEF, Đại học Y tế công cộng, 2009). Nhận thức của cộng đồng về phòng chống TNTT TE được nâng lên thông qua hoạt động truyền thông như: truyền hình, phóng sự, tọa đàm... Chủ đề phòng chống TNTT TE thường xuyên phát trên đài, báo và mạng internet. Các mô hình về

phòng chống TNTT được thực hiện là: truyền thông giáo dục sức khỏe, nâng cao kỹ năng phòng chống TNTT tại cộng đồng, cải thiện môi trường, giảm thiểu nguy cơ TNTT và tăng cường thực thi văn bản pháp quy. Năng lực cán bộ làm công tác phòng chống TNTT được nâng lên thông qua các khóa tập huấn, hội thảo, hội nghị. Tăng cường hoạt động giám sát TNTT TE vào bệnh viện, ngoài cộng đồng và vận động thực hiện chính sách về phòng chống TNTT (Bộ Y tế, UNICEF, 2010). Tuy nhiên, mô hình can thiệp này mang tính thí điểm ban đầu ở cấp xã và huyện, sự tham gia của chính quyền cấp tỉnh còn hạn chế, chưa có chỉ đạo thành hệ thống liên ngành và bền vững. Nếu chỉ dựa vào hoạt động riêng của ngành y tế thì còn có nhiều khó khăn khi thực hiện, cần phải phối hợp với các ban ngành khác để duy trì tính bền vững của các hoạt động can thiệp (Bộ Y tế, UNICEF, 2010; UNICEF, 2008). Ngành Giáo dục cũng tham gia vào chương trình liên quan đến phòng chống TNTT cho học sinh. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành một số văn bản như: Chỉ thị số 40/2008/CT-GDĐT về việc phát động phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” trong các trường học giai đoạn 2008-2013; Quyết định số 4458/2007 về xây dựng trường học an toàn phòng chống TNTT. Các trường học đã có một số hoạt động để thực hiện văn bản như: tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, vẽ tranh, báo tường, truyền thông về phòng chống TNTT. Tuy nhiên, các hoạt động trên chỉ mang tính thời điểm và thí điểm, chưa thiết kế và đánh giá hiệu quả một cách khoa học để đưa ra các bằng chứng thuyết phục, chưa lồng ghép vào nội dung đào tạo để duy trì bền vững chương trình và nhân rộng mô hình (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2007, 2008, 2010, 2011); (Bộ Y tế, 2011).

Trong khuôn khổ bài viết, tác giả phân tích các hoạt động ứng phó và đánh giá hiệu quả của hoạt động ứng phó với tai nạn thương tích cho học sinh tại một số trường trung học cơ sở trên địa bàn Hà Nội.

2. Nội dung

2.1. Cơ sở lý luận

Tai nạn thương tích là những sự kiện xảy ra ngoài ý muốn của chủ thể, gây nên những tổn thương hoặc rối loạn chức năng cho cơ thể con người.

Các yếu tố nguy cơ gây tai nạn thương tích gồm: Yếu tố xã hội, yếu tố con người, yếu tố môi trường.

Yếu tố xã hội

Điều kiện kinh tế - xã hội của mỗi vùng, miền, mỗi quốc gia khác nhau sẽ chứa đựng những yếu tố nguy cơ gây TNTT khác nhau. Ở các nước đang phát triển TNTT có sự gia tăng về tình trạng TNTT do cơ giới

hóa về giao thông, sự đô thị hóa và sự thay đổi công nghệ. Đối với những nước có trình độ kinh tế - xã hội phát triển, TNTT có thể do các yếu tố công nghệ mới, hiện đại...

Yếu tố con người

Các yếu tố thuộc về cá nhân: giới tính, tuổi tác, nhận thức hành vi, tình trạng sức khỏe sử dụng rượu bia và các chất kích thích khác... ảnh hưởng đến TNTT. Thông thường, TNTT tập trung nhiều vào nhóm TE, người lao động nặng nhọc, những người có sức khỏe không ổn định...

Yếu tố môi trường

Các yếu tố môi trường vật chất và phi vật chất đều có nguy cơ ảnh hưởng đến TNTT: ổ cắm điện, dao kéo, bàn ghế, lan can, thức ăn không đảm bảo an toàn thực phẩm, ao hồ, GD phòng chống TNTT chưa đầy đủ, kịp thời.

Phòng chống TNTT là những biện pháp được đưa ra nhằm hạn chế khả năng xảy ra những sự kiện ngoài ý muốn của con người, giảm thiểu tối đa những tổn thương đến sức khỏe và tinh thần của con người.

THCS là “Cấp học đầu tiên trong bậc trung học, từ lớp 6 đến lớp 9” (Từ điển Tiếng Việt, tr 1049). Học sinh THCS là những học sinh ở lứa tuổi vị thành niên, là giai đoạn phát triển của trẻ em từ 11 đến 16 tuổi, gắn với chương trình học tập từ lớp 6 đến lớp 9.

Nội dung xây dựng trường học an toàn, phòng, chống TNTT bao gồm:

1. Bảo đảm an toàn về cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện, tài liệu, học liệu dạy học phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường.

2. Bảo đảm an ninh, trật tự trường học; phòng, chống bạo lực học đường, tội phạm, tệ nạn xã hội; hướng dẫn người học tham gia môi trường mạng an toàn, lành mạnh, đúng quy định của pháp luật.

3. Giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước; an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy; ứng phó với thảm họa, thiên tai; phòng, chống ngã, va đập, điện giật và một số loại hình tai nạn thương tích thường gặp khác.

4. Bảo vệ và chăm sóc sức khỏe người học: phòng, chống dịch, bệnh học đường; bảo đảm an toàn thực phẩm; phòng, chống tác hại của thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá mới, rượu, bia và các chất gây nghiện khác.

5. Thực hiện quy tắc ứng xử, quy chế dân chủ trong nhà trường; giáo dục sức khỏe tâm thần; thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho người học và công tác xã hội trong nhà trường. (Thông tư 18/2023/TT-BGDĐT)

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp phân tích tài liệu:* Cài biến mục đích của thông tin có sẵn trong các tài liệu để rút ra những thông tin cần thiết nhằm đáp ứng những mục tiêu nghiên cứu của đề tài. Phương pháp phân tích tài liệu giúp tìm các dấu hiệu, các phạm trù để đo lường những đặc điểm, những thuộc tính của tài liệu phản ánh những khía cạnh chủ yếu của nội dung.

Phân tích các loại sách, báo, tạp chí, video clip... liên quan đến ứng phó với tai nạn thương tích của học sinh trung học cơ sở.

- *Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi:* Là phương pháp thu thập thông tin thực nghiệm được thực hiện theo cách người được hỏi tiến hành trả lời các câu hỏi có sẵn trong bảng hỏi.

Đây là dạng trưng cầu ý kiến hướng đến việc phân tích cơ cấu của tập thể, của nhóm nhỏ nhằm nghiên cứu mối liên hệ bên trong của nhóm hay giữa các nhóm thông qua việc chỉ ra những mối quan hệ giữa các thành viên trong nhóm.

Đề tài nghiên cứu với số lượng khách thể là 300 học sinh. Tác giả lựa chọn các khối 6, 7, 8, 9 mỗi khối 75 học sinh tại 3 trường: trường THCS & THPT Nguyễn Tất Thành, trường THCS Vân Canh, trường THCS Đan Phượng).

- *Phương pháp thảo luận nhóm tập trung:* 3 nhóm

+ Nhóm học sinh THCS: 15 người (5 người/nhóm)

+ Nhóm giáo viên (GV) và nhà quản lý giáo dục ở trường THCS: 15 người (5 người/nhóm)

+ Nhóm phụ huynh học sinh: 15 người (5 người/nhóm)

- *Phương pháp quan sát:* là quá trình tri giác và việc ghi chép mọi yếu tố có liên quan đến đối tượng nghiên cứu phù hợp với đề tài và mục tiêu nghiên cứu.

Nhóm nghiên cứu sẽ tiến hành quan sát kỹ năng ứng phó với tai nạn thương tích của học sinh THCS, quan sát cách hướng dẫn của giáo viên và các chuyên gia trong việc trang bị kỹ năng ứng phó với tai nạn thương tích cho học sinh trong nhà trường.

- *Phương pháp phỏng vấn sâu:* để thu thập thông tin của nghiên cứu thông qua việc tác động tâm lý - xã hội trực tiếp giữa người đi hỏi và người được hỏi nhằm thu thập thông tin phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài nghiên cứu.

Số lượng khách thể phỏng vấn sâu: 30 khách thể, gồm học sinh, giáo viên, nhà quản lý giáo dục ở trường THCS và phụ huynh học sinh.

2.3. Các hoạt động ứng phó với tai nạn thương tích cho học sinh tại các trường trung học cơ sở trên địa bàn Hà Nội

2.3.1. Về nội dung các hoạt động ứng phó tai nạn

thương tích cho học sinh trung học cơ sở

Kết quả nghiên cứu cho thấy, 100% các nhà trường đều đã có các hoạt động liên quan tới giáo dục phòng tránh tai nạn thương tích cho học sinh. Tuy nhiên, việc

lựa chọn nội dung giáo dục khác nhau ở từng khu vực địa lý của các trường học. Bảng dưới đây mô tả chi tiết các nội dung giáo dục phòng tránh tai nạn thương tích theo từng trường.

Bảng 1. Nội dung giáo dục phòng tránh tai nạn thương tích tại các trường

Nội dung giáo dục	Nơi thực hiện		
	Nguyễn Tất Thành	Vân Canh	Đan Phượng
1. Tai nạn giao thông	X	X	X
2. Bông	X	X	-
3. Đuối nước	X	X	X
4. Ngã	-	X	X
5. Điện giật	X	-	-
6. Động vật cắn	-	X	X
7. Ngộ độc	X	-	-
8. Máy móc	-	-	X
9. Bạo lực	X	X	X
10. Khác (trầm cảm, lo âu...)	X	-	-

Nguồn: Kết quả điều tra của đề tài

Đánh giá về sự khác nhau của nội dung giáo dục, số liệu của bảng 1 cho thấy, các nội dung liên quan tới phòng tránh tai nạn giao thông, đuối nước và bạo lực là các nội dung được triển khai ở tất cả các trường. Điều này cho thấy, đây là các vấn đề chung được các nhà trường quan tâm giáo dục cho học sinh bởi mức độ phổ biến của các loại tai nạn thương tích này. Tuy nhiên, bởi vị trí địa lý khác nhau (trung tâm thành phố và ngoại thành) nên đặc điểm các tai nạn xảy ra với học sinh ở các trường có sự khác nhau, do đó các nội dung giáo dục cũng được lựa chọn triển khai để phù hợp với thực tế. Ở nội thành (Trường Nguyễn Tất Thành), tai nạn do ngã, hoặc động vật cắn hoặc liên quan tới các loại máy móc thiết bị ít xảy ra với học sinh hơn với khu vực ngoại thành nên chủ đề này không được đào tạo cho học sinh. Bên cạnh đó, vấn đề về ngộ độc và các vấn đề khác như trầm cảm, lo âu, áp lực học đường... được trường Nguyễn Tất Thành quan tâm giáo dục hơn ở cả 2 trường khu vực ngoại thành.

Ngoài ra, kết quả khảo sát cũng cho thấy, một số nội dung chung khác về phòng tránh tai nạn thương tích cũng được các nhà trường triển khai bao gồm:

- Giảng dạy kỹ năng an toàn: các giáo viên thường sử dụng giờ học chung để giảng dạy cho học sinh những kỹ năng cơ bản về an toàn như cách đứng đúng trên xe buýt, đội mũ bảo hiểm khi đi xe đạp, an toàn nơi công cộng, an toàn khi tham gia các hoạt động thể thao, du lịch.

- Tổ chức buổi tập huấn về cứu hỏa: trong một số

trường học, các giáo viên sẽ tổ chức buổi tập huấn về cứu hỏa cho học sinh, hướng dẫn cách sử dụng bình chữa cháy và phương pháp thoát hiểm trong trường hợp xảy ra cháy.

- Thông tin bảo vệ sức khỏe: các giáo viên cũng thường cung cấp cho HS những thông tin về bảo vệ sức khỏe, bao gồm cách phòng tránh dịch bệnh và các vấn đề liên quan đến sức khỏe tâm lý.

- Tổ chức các hoạt động thể thao và giáo dục về sức khỏe: các trường trung học cơ sở thường tổ chức các hoạt động thể thao như chạy bộ hoặc các trò chơi vận động khác nhằm tăng cường sức khỏe và giảm thiểu nguy cơ bị thương tích.

Có thể thấy, tùy tình hình khu vực địa lý mà các trường có định hướng tổ chức nội dung giáo dục khác nhau. Nội dung đã bao phủ các nhóm tai nạn thương tích không chủ định là nguyên nhân hàng đầu gây tai nạn, tử vong ở học sinh. Tuy nhiên, đa phần các tai nạn thương tích không chủ định khác không được đề cập trao đổi toàn diện đến học sinh, điều này làm ảnh hưởng tới tính toàn diện, hệ thống của các chương trình phòng ngừa, ứng phó với tai nạn thương tích.

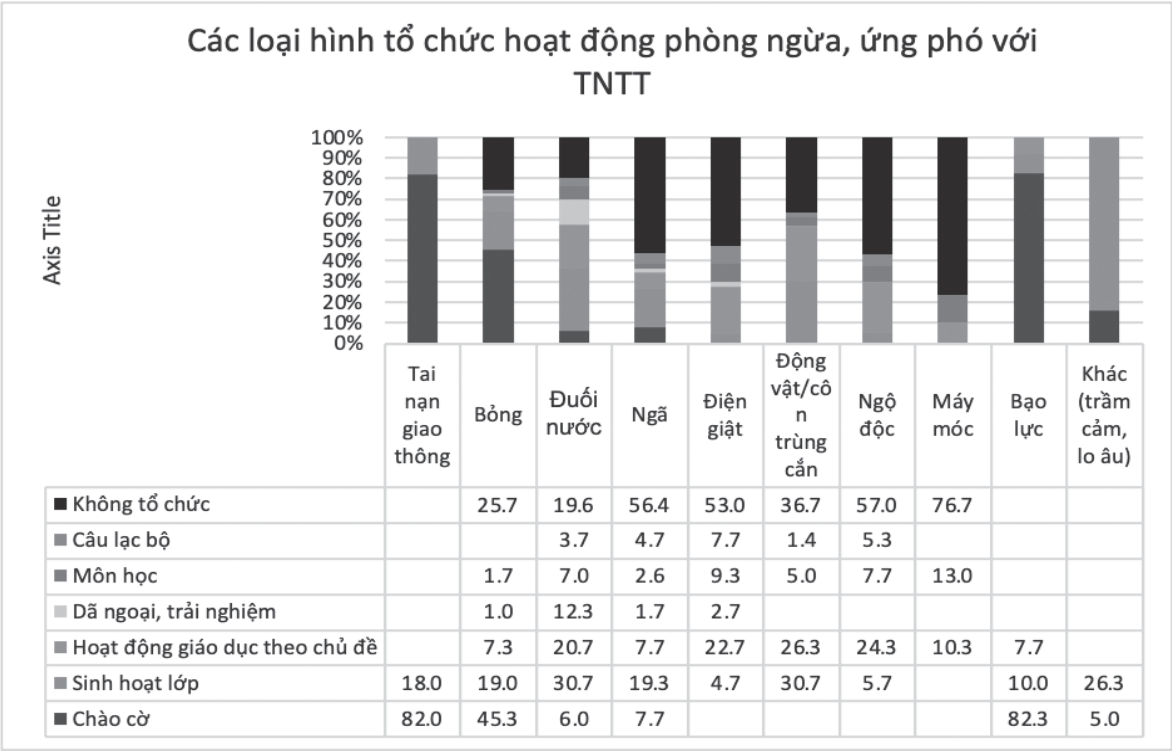
2.3.2. Về loại hình hoạt động ứng phó tai nạn thương tích cho học sinh trong nhà trường

Về loại hình hoạt động để triển khai các nội dung giáo dục về phòng tránh TNNT, kết quả khảo sát cho thấy các nhà trường đã sử dụng đa dạng các loại hình nhằm truyền tải kiến thức và kỹ năng cho học sinh. Trong đó, loại hình sinh hoạt dưới cờ và sinh hoạt lớp

và hoạt động giáo dục chuyên đề là ba loại hình hoạt động được sử dụng phổ biến nhất (được lựa chọn sử dụng gấp 5,63 lần so với các loại hình còn lại). Trong khi đó, việc lồng ghép trong các môn học (như Giáo

dục công dân, Giáo dục thể chất, Công nghệ, Hoạt động trải nghiệm) hoặc các hoạt động dã ngoại, trải nghiệm ngoài giờ lên lớp và sinh hoạt câu lạc bộ chiếm tỷ lệ rất thấp (từ 1.0% tới 13%).

Hình 1. Các loại hình tổ chức hoạt động phòng ngừa, ứng phó với tai nạn thương tích tại các trường (%)



Nguồn: Kết quả điều tra của đề tài

Loại hình sinh hoạt dưới cờ được sử dụng thường xuyên nhất, tập trung vào các nội dung tai nạn giao thông, bạo lực. Trong khi đó, các nội dung về đuối nước, ngã, điện giật, động vật/côn trùng cắn, ngộ độc thường được tổ chức qua việc lồng ghép trong hoạt động giáo dục theo chủ đề và sinh hoạt lớp. Kết quả phỏng vấn sâu với giáo viên cho thấy, việc lựa chọn các loại hình trên xuất phát từ việc kinh phí tổ chức hạn chế, những nội dung liên quan đến việc chăm sóc sức khỏe cá nhân được phổ biến theo quy mô nhóm, lớp học vì phù hợp một phần với yêu cầu cần đạt trong chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp phổ thông. Các nội dung liên quan đến các vấn đề xã hội hiện nay (tai nạn giao thông, bạo lực) được triển khai ở cấp toàn trường và mời chuyên gia chia sẻ dựa vào các khoản kinh phí được hỗ trợ từ các chương trình của trung tâm công tác xã hội hoặc từ mạng lưới khách mời nhà trường có thể liên hệ.

Ở ba loại hình ít được lựa chọn tổ chức là lồng ghép

qua môn học, sinh hoạt câu lạc bộ và dã ngoại, trải nghiệm, nội dung phòng ngừa, ứng phó với tai nạn thương tích được lồng ghép nhiều nhất trong các loại hình này lần lượt là máy móc, điện giật, đuối nước. Nguyên nhân bởi những tai nạn thương tích này liên quan đến những nội dung được giảng dạy hoặc tổ chức trong các loại hình trên. Điều này phần nào cho thấy sự chủ động của giáo viên trong việc tích hợp các nội dung thực tế nhằm phòng ngừa tai nạn thương tích cho học sinh. Tuy nhiên, đây cũng không phải là một hoạt động giáo dục chính thức được xây dựng toàn diện và tổng thể nhằm phòng ngừa tai nạn thương tích cho học sinh.

Đánh giá của học sinh thông qua kết quả phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm cho thấy, trong các loại hình tổ chức hoạt động, học sinh cảm thấy hứng thú hơn với loại hình dã ngoại, trải nghiệm, hoạt động giáo dục theo chủ đề và sinh hoạt câu lạc bộ. Điều này cho thấy, nhà trường cần chú ý tới việc tổ chức thường xuyên các hoạt động mang tính trải nghiệm cho học sinh hơn là

các hoạt động mang tính tập trung, hoặc mang tính lý thuyết nhiều hơn thực hành. Những loại hình này cũng tạo cơ hội nâng cao năng lực và sự chủ động của học sinh để tự xây dựng và tổ chức những nội dung thiết thực, gần gũi với nhu cầu thực tế. “Em thích được tham gia các hoạt động mà không đông quá, khi ấy em có cơ hội được thực hành nhiều hơn, vui hơn” (PVS học sinh lớp 8, Trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành).

Đối với các chủ đề khác như bóng, ngã, điện giật, động vật/côn trùng cắn, ngộ độc, máy móc ít khi được quan tâm với tỷ lệ 36,7% - 76,7% cho rằng, hoạt động này không được tổ chức tại trường học. Kết quả này phù hợp với những khoảng trống về nội dung giáo dục mà hiện nay các trường trung học cơ sở chưa quan tâm để việc phòng ngừa, ứng phó tai nạn thương tích cho học sinh được toàn diện.

Tóm lại, các loại hình hoạt động hiện tại được nhà trường triển khai đa dạng, chủ yếu tập trung vào việc thực hiện thông qua hoạt động giáo dục bắt buộc theo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 và đòi hỏi sự chủ động của giáo viên và nhà trường để xây dựng chương trình. Một số nội dung về TNTT đã được lồng ghép trong các môn học, sinh hoạt câu lạc bộ, dã ngoại trong những chủ đề có liên quan. Nhưng nhìn chung, đa phần các hoạt động giáo dục về tai nạn

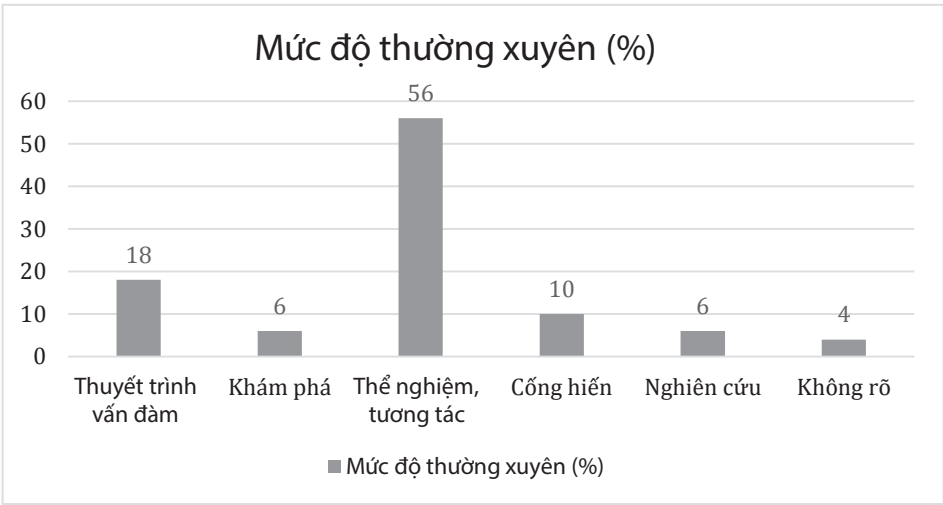
thương tích chưa được xây dựng một cách hệ thống, các loại hình được sử dụng chưa phát huy được tính chủ động, sáng tạo của học sinh với các vấn đề liên quan trực tiếp đến nhóm lứa tuổi này.

2.3.3. Về phương thức tổ chức hoạt động ứng phó tai nạn thương tích đã được triển khai

Một số phương thức tổ chức hoạt động giáo dục phòng tránh TNTT cụ thể cho học sinh được các nhà trường thực hiện bao gồm: Sân khấu hóa, tọa đàm/ diễn đàn, chuyên gia nói chuyện, thực hành sân trường, cuộc thi, chiếu phim, triển lãm, pano/áp phích/tờ rơi, sách báo, cẩm nang, trang web, Facebook của trường, phát thanh, trò chơi, thực địa, dự án học tập, hoạt động xã hội, thực hành lao động. Những phương thức trên có thể xếp vào 5 nhóm bao gồm:

- Phương thức thuyết trình vấn đề: chuyên gia nói chuyện, tọa đàm, diễn đàn
- Phương thức khám phá: thực địa, quan sát
- Phương thức thể nghiệm, tương tác: sân khấu hóa, thực hành sân trường, cuộc thi, chiếu phim, triển lãm, pano/áp phích/tờ rơi, sách báo, cẩm nang, trang web, Facebook của trường, phát thanh, trò chơi.
- Phương thức công hiến: hoạt động xã hội, thực hành lao động
- Phương thức nghiên cứu: dự án học tập

Hình 2. Mức độ sử dụng các phương thức tổ chức hoạt động tại các trường (%)



Nguồn: Kết quả điều tra của đề tài

Theo biểu đồ 2, phương thức phổ biến nhất để phòng ngừa tai nạn thương tích cho học sinh được sử dụng là thể nghiệm, tương tác (56%). Sau đó là thuyết trình vấn đề với tỷ lệ 18%. Các phương thức khác bao gồm khám phá, công hiến, nghiên cứu được sử dụng ít

hơn (6% - 10%). Điều này cho thấy, nhà trường đã có sự chủ động sáng tạo trong việc đa dạng hóa các phương thức tổ chức gây hứng thú cho học sinh và tạo điều kiện để học sinh hiểu và cơ hội thực hành. Nhà trường biết sử dụng nguồn lực chuyên gia thông qua thuyết trình,

vấn đề. Tuy nhiên, các hình thức chưa đủ sự đa dạng và đòi hỏi sự chủ động, chiếm lĩnh tri thức ở tầm cao hơn ở học sinh như các phương thức cố gắng, nghiên cứu, khám phá. Đáng nói 4% học sinh không biết việc tổ chức các hoạt động này tại trường.

“Chúng em được tham gia nhiều chương trình rất hay về an toàn giao thông, bạo lực học đường... nhưng vì chương trình chỉ diễn ra trong giờ sinh hoạt dưới cờ nên nếu có câu hỏi cụ thể nào thì cũng không có cơ hội hỏi hoặc ngại không dám hỏi trước toàn trường”. (PVS HS lớp 8, trường Nguyễn Tất Thành)

Cụ thể, kết quả thảo luận nhóm với học sinh và giáo viên đều thống nhất cho rằng, trong các dạng hoạt động của phương thức thể nghiệm, tương tác và thuyết trình vấn đề, các hoạt động sân khấu hóa, thực hành sân trường, trò chơi, chuyên gia nói chuyện, tọa đàm/ diễn đàn có tỷ lệ thực hiện thường xuyên và thỉnh thoảng nhiều nhất để truyền tải nội dung. Trong khi đó, các hoạt động như triển lãm, pano/áp phích/tờ rơi, trang web, Facebook của trường và phát thanh có tỷ lệ thường xuyên và thỉnh thoảng thấp hơn. Riêng các hoạt động thực địa và thực hành lao động, làm dự án hiểm khi được thực hiện nhằm phòng tránh và ứng phó với tai nạn thương tích ở học sinh.

“Vì nguồn kinh phí hạn hẹp nên cơ bản các chương trình chỉ được tổ chức mỗi năm 1 lần cho toàn trường dưới hình thức chuyên gia nói chuyện, sau đó tùy tình hình cụ thể giáo viên sẽ tổ chức thêm cho HS theo lớp theo các hình thức sân khấu hóa, trò chơi...”. (PVS Quản lý nhà trường, trường THCS Văn Canh)

Có thể thấy, các loại hình và phương thức tổ chức hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn thương tích được các nhà trường hết sức quan tâm và đầu tư thực hiện một cách đa dạng, từ các hoạt động cung cấp lý thuyết tới các hoạt động thực hành mang tính thực tế nhằm đảm bảo tính linh hoạt và hấp dẫn đối với học sinh. Hình thức tổ chức cũng được phân bổ đều tại các hoạt động chính khóa trên lớp học cũng như các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoặc các hoạt động mang tính tích hợp (trên lớp và thực hành thực tế) nhằm tạo ra những trải nghiệm học tập tốt nhất ở học sinh. Tuy nhiên, nhà trường cần quan tâm nhiều hơn đến các phương thức tổ chức hoạt động mang tính cố gắng, nghiên cứu, khám phá nhằm đa dạng hóa phương thức và góp phần nâng cao năng lực, phẩm chất của học sinh.

2.4. Đánh giá các hoạt động ứng phó tai nạn thương tích cho học sinh trong các nhà trường trung học cơ sở

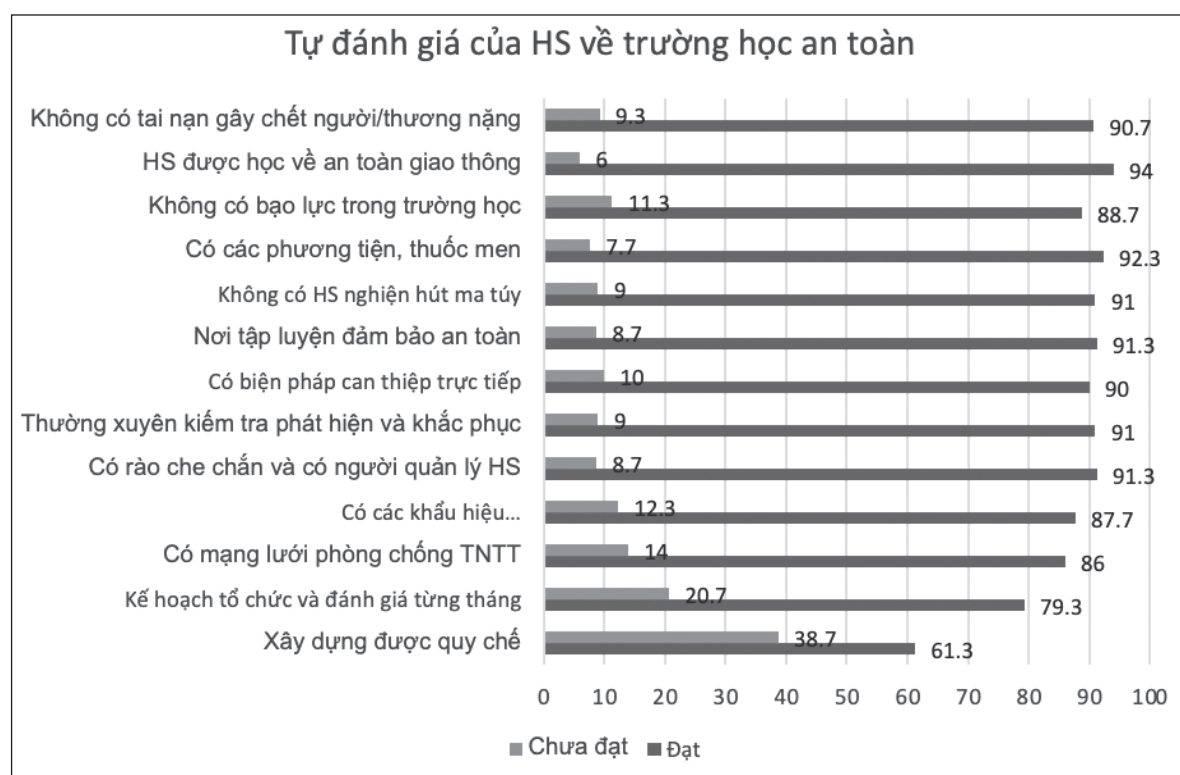
Về mức độ an toàn của môi trường học tập tại trường học

Các tiêu chuẩn đánh giá trường học an toàn được xây dựng dựa trên quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo bao gồm 13 tiêu chuẩn:

- Nhà trường xây dựng được quy chế trường học an toàn;
- Nhà trường có kế hoạch tổ chức thực hiện và đánh giá từng tháng;
- Nhà trường có mạng lưới phòng tránh tai nạn thương tích, bạo lực học đường, xây dựng nhà trường an toàn (y tế, giáo viên chủ nhiệm, ban cán sự, đoàn thanh niên, chữ thập đỏ);
- Nhà trường có các khẩu hiệu, tranh áp phích phòng tránh tai nạn thương tích;
- Trường có rào che chắn và có người bảo vệ quản lý học sinh;
- Thường xuyên kiểm tra phát hiện và khắc phục tình trạng có thể xảy ra thương tích như tường nhà, cột kèo nhà sắp đổ, đường đi lối lại, sân chơi trơn trượt, các dụng cụ tập thể dục thể thao không đảm bảo, hệ thống điện không an toàn...;
- Có biện pháp can thiệp trực tiếp vào những nơi có thể xảy ra thương tích;
- Nơi tập thể dục thể thao, bơi lội đảm bảo an toàn;
- Không có học sinh nghiện hút ma túy;
- Có các phương tiện, thuốc men để cấp cứu kịp thời khi học sinh bị chấn thương;
- Không có bạo lực trong trường học;
- Học sinh được học về an toàn giao thông;
- Không có tai nạn gây chết người hoặc bị thương nặng xảy ra trong trường.

Các tiêu chuẩn trên được học sinh trong trường đánh giá ở hai mức độ đạt và chưa đạt. Kết quả khảo sát cho thấy, đa phần học sinh cảm thấy hài lòng với môi trường học đường và cảm thấy an toàn khi được học tập tại trường học về cơ sở vật chất phù hợp giảm thiểu nguy cơ tai nạn thương tích, các cơ chế ứng phó với tai nạn thương tích nhà trường cung cấp, các hoạt động cung cấp thông tin và giáo dục cho người học cũng như sự an ninh của trường học. Đánh giá của học sinh với 11/13 tiêu chuẩn hoạt động phòng ngừa tai nạn thương tích của nhà trường ở mức đạt với tỷ lệ từ 86% - 92,3%. Có hai tiêu chuẩn xây dựng quy chế và kế hoạch tổ chức và đánh giá theo tháng được học sinh đánh giá từ 61,3% - 79,3% ở mức đạt. Điều này có thể được lý giải bởi hoạt động này là do đội ngũ giáo viên và các nhà quản lý giáo dục phụ trách nên sự đánh giá của học sinh ở tiêu chuẩn này có thể không thực sự chính xác.

Hình 3. Tự đánh giá của học sinh về trường học an toàn (%)



Nguồn: Kết quả điều tra của đề tài

Có thể thấy, về cơ bản môi trường của cả 3 trường hiện nay đã được đáp ứng đảm bảo sự tin tưởng của học sinh về trường học an toàn, đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quản lý hoạt động trong nhà trường.

Về mức độ hiệu quả của chương trình ứng phó với tai nạn thương tích

Học sinh tự đánh giá mức độ hiệu quả của các chương trình ứng phó với TNTT đã được triển khai tại các trường thông qua việc đánh giá mức hiệu quả của từng loại hình tổ chức hoạt động. Kết quả trung bình của các loại hình sẽ tương đương với mức độ hiệu quả chung của các chương trình ứng phó với TNTT.

Bảng 2. Tự đánh giá của học sinh về hiệu quả của các chương trình ứng phó tai nạn thương tích

Chương trình ứng phó TNTT	Mức độ hiệu quả (%)				
	Rất hiệu quả	Hiệu quả	Ít hiệu quả	Không hiệu quả	Không biết/ không rõ
Câu lạc bộ	11,3	8,3	6,7	24,3	49,3
Dã ngoại, trải nghiệm	22,3	29,7	23,7	7,7	16,7
Môn học	7,7	15,3	54,3	14,0	8,7
Hoạt động giáo dục theo chủ đề	35,3	56,0	2,0	4,3	2,4
Sinh hoạt dưới cờ	18,7	52,0	15,0	12,3	2,0
Sinh hoạt lớp	19,3	34,3	8,3	29,7	8,3

Nguồn: Kết quả điều tra của đề tài

Theo kết quả tự đánh giá của học sinh, đa phần các hoạt động được 51,7% học sinh đánh giá ở mức độ rất hiệu quả và hiệu quả. Trong đó, hoạt động giáo dục theo chủ đề và sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, dã ngoại trải nghiệm lần lượt là loại hình hoạt động ứng phó với tai nạn thương tích có mức độ rất hiệu quả và hiệu quả

đạt tổng tỷ lệ cao nhất (từ 52% - 91,3%). Riêng việc lồng ghép trong các môn học và câu lạc bộ không được học sinh đánh giá cao về tính hiệu quả của loại hình này. Trong đó, loại hình câu lạc bộ được 49,3% học sinh không biết/ không rõ về tính hiệu quả của chương trình ứng phó tai nạn thương tích này.

3. Kết luận

Các hoạt động phòng ngừa, ứng phó với TNTT đã được triển khai tại các trường học. Hầu hết các chương trình đã được nhà trường triển khai đa dạng về loại hình tổ chức, tập trung và loại hình sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp và hoạt động giáo dục theo chủ đề với quy mô toàn trường, lớp học là chủ yếu. Các phương thức thể nghiệm tương tác và thuyết trình vẫn đảm bảo được triển khai với tần suất và thời lượng chưa đáp ứng được nhu cầu của học sinh. Lực lượng giáo dục trực tiếp trong nhà trường bao gồm giáo viên chủ nhiệm, giáo viên kỹ năng sống, tổng phụ trách vẫn là lực lượng chính triển khai các hoạt động này. Về mức độ an toàn của môi trường học tập tại trường học cả ba trường hiện nay đã được đáp ứng đảm bảo sự tin tưởng của học sinh về trường học an toàn, đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quản lý hoạt động trong nhà trường. Về mức độ hiệu quả của chương trình ứng phó với TNTT đa phần các hoạt động được học sinh đánh giá ở mức độ

rất hiệu quả và hiệu quả. Tuy nhiên, các hoạt động hiện nay chưa có tính hệ thống, toàn diện bởi chỉ tập trung vào các TNTT gây tử vong hàng đầu ở trẻ bao gồm tai nạn giao thông, đuối nước và TNTT có liên quan đến bạo lực... Bởi vậy, việc tổ chức các hoạt động có nội dung phòng ngừa, ứng phó với TNTT gây chấn thương cho học sinh như ngã, ngộ độc, động vật/côn trùng tấn công và TNTT có chủ định có nguyên nhân từ vấn đề sức khỏe tâm thần (lo âu, trầm cảm, căng thẳng...) cùng việc đa dạng hóa các loại hình tổ chức như câu lạc bộ, dã ngoại trải nghiệm với quy mô nhỏ ở cấp lớp học, nhóm để tăng cường tính chủ động của học sinh nòng cốt cùng các lực lượng giáo dục khác (phụ huynh, thành viên tại cộng đồng) với sự định hướng xây dựng chương trình tổng thể, toàn diện trong khi vẫn tận dụng được lợi thế của kinh nghiệm từ lực lượng giáo dục trong nhà trường là những gợi ý quan trọng định hướng cho việc xây dựng mô hình CTXHTH phòng ngừa TNTT ở học sinh THCS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Báo cáo khảo sát thực trạng triển khai thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT và Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2023). *Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên*.
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội & UNICEF. (2010). *Báo cáo tổng hợp về phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em ở Việt Nam*.
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. (2022). *Báo cáo 6 tháng đầu năm*.
- Bộ Y tế. (2012). *Kết quả điều tra quốc gia liên trường về tai nạn thương tích năm 2010*.
- Cục Quản lý môi trường y tế. (2010-2016). *Thống kê tử vong do tai nạn thương tích 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*.
- Cục Quản lý môi trường y tế. (2014). *Thống kê tử vong do tai nạn thương tích năm 2013*, NXB. Mỹ thuật, Hà Nội.
- Cục Quản lý môi trường y tế. (2024). *Thống kê tử vong do tai nạn thương tích năm 2020-2023*
- INEE Advocacy Working Groups. (2018). *Where Child Protection and Education in Emergency Cross*
- John M. Brewer - SAGE. (2022). *Vocational Guidance in School and Occupation*
- Mai Đan. (5/2016). *Việt Nam có tỉ lệ tai nạn thương tích trẻ em cao*, <http://thoibaotaichinhvietnam.vn>
- Sonya Budeva. (2021). *Medication and Social work*
- WHO (2020). *Life skills education School handbook*.